



TÌM HIỂU VỀ THỬ NGHIỆM CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

PGS.TS. LÊ VĂN ANH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) và sách giáo khoa (SGK) hiện hành được xây dựng, biên soạn và thực hiện trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2002 - 2003 đến nay [1]. Chương trình (CT), SGK hiện hành có bước tiến rõ rệt, góp phần từng bước đổi mới sự nghiệp giáo dục (GD) và đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước. Tuy nhiên, CT và SGK hiện hành còn bộc lộ một số hạn chế: Chưa đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của khoa học-công nghệ, khoa học GD, xu thế đổi mới của CTGDPT trên thế giới và những đòi hỏi yêu cầu hội nhập quốc tế; chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đổi mới căn bản và toàn diện GD và đào tạo xác định: "*Chuyển nền GD chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức một chiều hiện nay sang nền GD chú trọng hình thành, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học...; hoàn thiện hệ thống GD theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và yêu cầu xây dựng xã hội học tập*". Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII về Đổi mới CT, SGK GD phổ thông nhằm bảo đảm đồng bộ các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) GD, cơ sở vật chất để thực hiện đổi mới CT, SGK GD phổ thông. Đề án 404 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 27/3/2015 về Đổi mới CT SGK GD phổ thông đã được phê duyệt.

Để đảm bảo CT và SGK mới đáp ứng những yêu cầu đặt ra, việc thử nghiệm CT, SGK mới được xác định là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trong quá trình thực hiện CT, biên soạn SGK sắp tới. Để xây dựng kế hoạch thử nghiệm CT và SGK đạt hiệu quả, chúng ta cần tìm hiểu về thử nghiệm CT GDPT ở một số quốc gia trên thế giới và coi đây là điều kiện quan trọng, một yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển CTGDPT.

2. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về thử nghiệm chương trình giáo dục phổ thông

Việc triển khai thử nghiệm CTGDPT tại một số quốc gia trên thế giới được xây dựng chi tiết về mục tiêu, nội dung, cách thức tiến hành và phương pháp đánh giá (ĐG).

2.1. Về mục tiêu thử nghiệm

2.1.1. Các quốc gia châu Á

a) Trung Quốc

Mục tiêu thử nghiệm nhằm: Xác định mức độ khả thi, thúc đẩy việc hoàn thiện của phương án CT mới và chuẩn CT các môn học do Bộ GD xây dựng; Xác định tính khoa học, tính thiết thực, khả thi của tài liệu dạy học (DH); Tìm biện pháp và phương thức thực hiện, đóng góp kinh nghiệm thực tiễn cho việc phổ biến rộng rãi CT mới.

b) Hàn Quốc

Thử nghiệm nhằm xác định tính khoa học, tính thiết thực và khả thi của CT và tài liệu DH, mức độ linh hoạt phù hợp của CT với mục tiêu GD.

2.1.2. Các quốc gia châu Âu

a) Phần Lan

Mục tiêu thử nghiệm nhằm: Có những điều chỉnh đảm bảo tính thống nhất, đáp ứng các điều kiện, nhu cầu của nhà trường và đối tượng học sinh (HS); Tăng cường các hoạt động nhằm tạo sự hiểu biết, đồng thuận của xã hội, sự ủng hộ của các cấp, ngành, địa phương cùng với các cơ chế phối hợp; Có sự đồng bộ giữa đổi mới CT và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo (đội ngũ CBQL, giáo viên (GV), cơ sở vật chất, phương thức thi, ĐG).

b) Cộng hòa Pháp

Mục tiêu thử nghiệm nhằm: Xác định tính khả thi, sự phù hợp của CT; Thu thập ý kiến GV ĐG về CT dự thảo; ĐG nhu cầu tài liệu và những yêu cầu trợ giúp của GV; Thảo luận về những ảnh hưởng đối với cách thức ĐG HS, nhất là các kì thi.

Việc ĐG và điều chỉnh CT được thực hiện hoàn toàn trên văn bản, thông qua tham vấn, lấy ý kiến. Việc tham vấn rộng rãi ý kiến của GV trên toàn quốc cho thấy tính khả thi của CT.

2.1.3. Một số quốc gia khác

Ở Úc, thử nghiệm CT xác định tính khoa học, sự phù hợp và khả thi của CT và tài liệu được xây dựng. Trong quá trình xây dựng và phát triển, CT luôn được rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung thông qua việc xin ý kiến của các nhà khoa học, GV, CBQL, HS và cộng đồng xã hội.

2.2. Về nội dung thử nghiệm

2.2.1. Các quốc gia châu Á

a) Trung Quốc

Nội dung thử nghiệm được tiến hành về: Tính hợp lí, cân đối giữa các lĩnh vực học tập, các môn học, module và hoạt động thực tiễn; Phương thức quản lý (QL) CT; Sự hợp lí về quy mô HS theo yêu cầu của CT mới; Phương thức thi và ĐG kết quả học tập của HS.

b) Hàn Quốc

Nội dung thử nghiệm bao gồm: Chọn những môn học có nhiều thay đổi để thử nghiệm; Chọn một số nội dung học mới và khó trong những môn học đã chọn để thử nghiệm; Việc thử nghiệm các nội dung được tiến hành đồng thời ở 3 cấp học, phân thành các giai đoạn thử nghiệm ở các lớp đầu và cuối mỗi cấp. Tổng thời gian thử nghiệm: 3-5 năm.

2.2.2. Một số quốc gia châu Âu

a) Phần Lan

Nội dung thử nghiệm bao gồm: Mục tiêu cần đạt của CT đã đề ra; Các nội dung cốt lõi của các môn học khác nhau, các nguyên tắc ĐG HS, các hình thức GD đặc biệt, sự phát triển của HS và hướng dẫn GD phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của HS.

b) Cộng hòa Pháp

Nội dung thử nghiệm được triển khai về:

- Tư tưởng xây dựng CT: Tính hợp lí, sự phù hợp với mục tiêu, phù hợp với đặc trưng môn học, sự rõ ràng trong quan điểm xây dựng CT;

- Chọn lựa, tổ chức, phát triển nội dung: Tính khoa học, sự hợp lí của mạch phát triển, mức độ nội dung nặng nhẹ, mức độ phù hợp với mục tiêu, sự đồng bộ đọc (giữa các lớp,

các cấp,...), đồng bộ ngang (với các môn học khác);

- Các yêu cầu cần đạt của CT: Tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tế;

- Cách thức diễn đạt, trình bày;

- Quan hệ và ảnh hưởng tới ĐG kết quả học tập, thi cử.

2.2.3. Một số quốc gia khác

a) Úc

Việc thử nghiệm được thực hiện theo các nội dung sau: Chọn những môn học có nhiều thay đổi để thử nghiệm; Chọn một số nội dung học mới trong những môn học đã chọn để thử nghiệm; Thử nghiệm đồng thời 3 cấp học và phân thành các giai đoạn (Giai đoạn thử nghiệm các lớp đầu và cuối mỗi cấp).

ACARA là cơ quan đặc trách về giáo trình, khảo hạch và báo cáo của Úc, chịu trách nhiệm biên soạn giáo trình toàn quốc nhằm thúc đẩy và thử thách HS Úc. ACARA làm việc với các nhà QL GD, hỗ trợ kế hoạch thực hiện thông qua việc cung cấp tài liệu hướng dẫn, thông tin giới thiệu và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoạch định trên toàn quốc. ACARA thực hiện thử nghiệm ở các trường, thu thập mẫu, tổ chức báo cáo và ĐG CTGDPT tại Úc.

b) Mĩ

Nội dung thử nghiệm được tiến hành về: Chọn những môn học có nhiều thay đổi để thử nghiệm; Chọn một số nội dung học mới trong những môn học đã chọn để thử nghiệm; Thử nghiệm đồng thời ở các cấp học và cũng phân thành các giai đoạn (thử nghiệm các lớp đầu và lớp cuối ở mỗi cấp học).

2.3. Về cách thức tiến hành thử nghiệm

2.3.1. Các quốc gia châu Á

a) Trung Quốc

- Các tỉnh/trường tự nguyện đăng kí tham gia thử nghiệm CT mới cần: Tuân thủ nguyên tắc Nhà nước chỉ đạo, địa phương làm chủ; tăng cường các điều kiện đảm bảo cho công tác thử nghiệm. Trong quá trình thử nghiệm, các cơ quan QL GD phải thay đổi tác phong và phương thức làm việc, lấy nhà trường làm cơ sở thử nghiệm, hình thành cơ chế phát hiện, nghiên cứu, giải quyết vấn đề ngay tại cấp trường, giúp nhà trường xây dựng chế độ QL trường học phù hợp với CT SGK mới. Tổng kết kinh nghiệm nhằm phát huy vai trò cốt cán, làm mẫu trong việc triển khai CT mới trên phạm vi rộng hơn.

Đối với các tỉnh chưa đủ điều kiện tham gia thử nghiệm, phải tuyên truyền rộng rãi, tổ chức cho CBQL GD, cán bộ nghiên cứu GD, hiệu trưởng, GV nghiên cứu, học tập, hiểu biết sâu sắc về CT và các yêu cầu cần đạt của CT mới; chú ý theo dõi tiến độ và kết quả thử nghiệm của các tỉnh đang thử nghiệm. Căn cứ vào quy hoạch thử nghiệm của Bộ GD, kết hợp với tình hình thực tế của địa phương nghiên cứu thời gian và công việc thử nghiệm CT mới tại địa phương mình, làm tốt công tác định hướng dư luận, đào tạo, bồi dưỡng GV, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo,...

b) Hàn Quốc

Thử nghiệm CT bằng cách tổ chức biên soạn SGK thử nghiệm - nhận phản hồi của tác giả sách và GV, theo diện hẹp: DH theo CT mới ở một số trường cho 3 cấp học, nhận phản hồi của tác giả SGK, GV, CBQL, HS, phụ huynh và cuối cùng là thử nghiệm mở rộng. Cụ thể DH CT mới theo các địa bàn đã chọn và nhận phản hồi của tác giả SGK, GV, CBQL, HS, phụ huynh, công luận.

2.3.2. Các quốc gia châu Âu

a) Phần Lan

Việc thử nghiệm CT là mở và rõ ràng đối với xã hội.

Quá trình triển khai thử nghiệm được xác định rõ ràng về mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm thử nghiệm. Quá trình này được thu thập, xem xét và ĐG kĩ lưỡng.

b) Cộng hòa Pháp

CT GD dự thảo được đăng tải trên website. Ba kênh chính tập hợp ý kiến: Các góp ý trực tiếp gửi qua mail cho Bộ GD; Các Sở GD, thanh tra GD địa phương tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp, Tổng vụ GDPT tổng hợp, Tổng vụ Thanh tra GD gửi ý kiến; Các nghiệp đoàn, hiệp hội tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp. Hình thức lấy ý kiến có thể là phiếu hỏi, tọa đàm trực tiếp, thảo luận trên diễn đàn online...

2.3.3. Quốc gia khác

a) Úc

Việc thử nghiệm tập trung vào thử nghiệm CT theo các hình thức: Tổ chức hội thảo cấp quốc gia, thử nghiệm tại các cơ sở GD. Nhà nước Úc không chủ trương biên soạn SGK. GV có toàn quyền tự chọn SGK để tiến hành DH.

b) Mĩ

Phương pháp thử nghiệm CT được tiến hành từ tổ chức biên soạn SGK thử nghiệm, nhận phản hồi của tác giả sách và GV. Tiếp theo là *Thử nghiệm CT theo diện hẹp*: DH theo CT GD mới ở khoảng 30 trường cho 3 cấp và nhận phản hồi của tác giả SGK, GV, CBQL, HS, phụ huynh. Bước cuối là *thử nghiệm CT mở rộng* là DH theo CTGD mới ở các địa bàn đã chọn và nhận phản hồi của tác giả SGK, GV, CBQL, HS, cha mẹ HS, công luận.

2.4. Lộ trình và phạm vi thử nghiệm

2.4.1. Các quốc gia châu Á

a) Trung Quốc

Chia thành các giai đoạn và xác định phạm vi thử nghiệm. Ví dụ: Việc thử nghiệm CT Trung học phổ thông mới (2006) được chia làm bốn giai đoạn:

Giai đoạn 1: Bắt đầu từ mùa thu năm 2004 tại các tỉnh Quảng Đông, Sơn Đông, Hải Nam, Ninh Hạ. Số HS đầu cấp tham gia thử nghiệm chiếm 13% tổng số HS đầu cấp của toàn quốc;

Giai đoạn 2: Từ năm 2005, tổng cộng có 8 - 10 tỉnh tham gia. Số HS đầu cấp tham gia thử nghiệm chiếm 25% - 30% tổng số HS đầu cấp của toàn quốc;

Giai đoạn 3: Từ năm 2006, tổng cộng có 15 - 18 tỉnh tham gia. Số HS đầu cấp tham gia thực nghiệm chiếm 50% - 60% tổng số HS đầu cấp của toàn quốc;

Giai đoạn 4: Từ năm 2007, triển khai thực hiện CT mới đối với toàn bộ số HS đầu cấp trên cả nước.

b) Hàn Quốc

Thử nghiệm CT đồng thời ở cả 3 cấp học, có phân thành các giai đoạn như: Giai đoạn thử nghiệm các lớp đầu của mỗi cấp, giai đoạn thử nghiệm các lớp cuối của mỗi cấp. Tổng thời gian thử nghiệm từ 3-5 năm. Hàn Quốc ưu tiên lựa chọn vùng khó khăn làm địa bàn thử nghiệm. Mỗi trường chỉ thử nghiệm một cấp hoặc mỗi trường thử nghiệm cả 2 cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Chọn những môn học có nhiều thay đổi và một số nội dung học mới, khó trong những môn học đã chọn để thử nghiệm.

2.4.2. Một số quốc gia châu Âu

Ở Cộng hòa Pháp, những thực nghiệm ở tầm quốc gia do Bộ GD hoặc của một hiệp hội nghề nghiệp hay chuyên môn, viện hàn lâm thực hiện; Những thực nghiệm ở tầm mức địa phương do các Sở GD tiến hành; Những thực nghiệm ở các cơ sở đào tạo do một hay một nhóm GV tiến hành. Các thực nghiệm này hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện tham gia của cơ sở GD.

2.4.3. Quốc gia khác



a) Úc

Quá trình xây dựng CT luôn có sự tuyên truyền, phổ biến rộng rãi qua các hội thảo thường niên và tăng cường tinh kết nối với các nhà trường bằng việc thử nghiệm CT (khoảng 50 trường).

b) Mĩ

Việc thử nghiệm được phân thành các giai đoạn: Giai đoạn thử nghiệm các lớp đầu của mỗi cấp, giai đoạn thử nghiệm các lớp cuối của mỗi cấp. Thời gian thử nghiệm: Thử nghiệm hẹp khoảng 1 năm, thử nghiệm mở rộng khoảng 2 năm, tổng kết và ĐG khoảng 1 năm.

2.5. Về đánh giá thử nghiệm

2.5.1. Các quốc gia châu Á

a) Trung Quốc

Mục đích của ĐG là làm nổi bật chức năng phát triển và khích lệ, coi trọng ĐG tiềm năng học tập của HS nhằm thúc đẩy việc học tập, phát triển toàn diện cho HS, tạo môi trường thuận lợi trong GD HS.

Đối tượng của việc ĐG CT bao gồm ĐG việc thiết kế, thực hiện và kết quả thực hiện CT,... Ngoài ra, ĐG tác động của CT đối với các đối tượng tham gia vào việc thực hiện CT và ĐG kết quả của hoạt động thực hiện CT.

Chủ thể ĐG CT thử nghiệm bao gồm sự tham gia tích cực từ HS, GV, cha mẹ HS và cộng đồng xã hội.

Phương pháp ĐG CT thử nghiệm bao gồm: Chuyển từ ĐG tổng kết sang ĐG phát triển, thực hiện ĐG nhiều lần, bất kì, theo gói hồ sơ; chuyển từ ĐG định lượng phát triển thành ĐG kết hợp định lượng và định tính; chuyển từ ĐG tương đối phát triển thành ĐG khác biệt trong mỗi cá nhân; chuyển từ ĐG tuyệt đối phát triển thành ĐG khác biệt. Việc áp dụng tiêu chuẩn và phương pháp ĐG khác nhau nhằm thúc đẩy mọi HS đều phát triển đầy đủ ở “vùng phát triển gần nhất”.

Hệ thống tiêu chí ĐG được xây dựng bao gồm:

+ Bối cảnh, mục tiêu, nguyên tắc xây dựng CT, cấu trúc nội dung, tính khả thi của CT. Đồng thời ĐG CT tập trung vào ĐG CT tổng thể, CT môn học và tài liệu DH.

+ Tiêu chí ĐG quá trình thực hiện CT tập trung chủ yếu vào việc DH của GV.

+ Tiêu chí ĐG “đầu ra” của CT, bao gồm: ĐG sự phát triển năng lực của HS, ĐG việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của GV và ĐG hiệu QL của nhà trường.

b) Hàn Quốc

- Chủ thể ĐG bao gồm: CBQL GD ở tỉnh, huyện, hiệu trưởng trường học, GV, HS, đại diện phụ huynh HS, đại diện Hội đồng GD quốc gia.

- Có 3 loại tiêu chí ĐG CT GD: Cấu trúc, độ linh hoạt và kết quả học tập của HS.

Các tiêu chí về cấu trúc cần làm rõ: Mục tiêu CT phải thể hiện đầy đủ triết lí GD; các thành tố nội dung CT thể hiện đầy đủ những năng lực cần có của HS; hệ thống các môn học và hoạt động GD phù hợp với việc hình thành các năng lực; nội dung học tập cần thiết, tạo hứng thú và thiết thực với người học; phương pháp DH phù hợp với mục tiêu CT; phương thức ĐG kết quả học tập phù hợp với mục tiêu CT; các điều kiện về cơ sở vật chất thiết bị của trường học đáp ứng với nội dung học tập và phương pháp DH; trình độ của hiệu trưởng, GV đáp ứng với nội dung học tập và chiến lược DH. Công cụ ĐG là: Phiếu phỏng vấn, bảng hỏi, phiếu quan sát...

Các tiêu chí về độ linh hoạt cần làm rõ: Sự thể hiện mục tiêu của CT GD quốc gia tại các nhà trường; những nội dung học tập của CTGD quốc gia; chiến lược DH nêu trong CTGD quốc gia phù hợp với GV và các điều kiện cơ sở vật

chất ở các trường; CT khung quốc gia đầy đủ chỉ dẫn để CBQL các tỉnh, huyện và hiệu trưởng thiết kế CT nhà trường. Công cụ ĐG là: Phiếu phỏng vấn, bảng hỏi, phiếu quan sát.

Các tiêu chí về kết quả học tập của HS phải phản ánh: Kết quả học tập của HS đã thể hiện những năng lực cốt lõi nêu trong CTGD; kết quả học tập đã xác định được những thành tích và hạn chế; kết quả học tập của HS đã cung cấp những thông tin để điều chỉnh CT GD; phương thức ĐG kết quả có khả thi. Công cụ ĐG là: Phiếu phỏng vấn, bảng hỏi, các bài kiểm tra viết, các bài kiểm tra vấn đáp, hồ sơ thành tích học tập của HS.

2.5.2. Các quốc gia châu Âu

a) Phần Lan

Việc xây dựng môi trường học tập thân thiện với HS được quan tâm. HS không bị gây sức ép, lo lắng. GV gần gũi, giúp đỡ HS học tập. Tiếp cận DH theo quan điểm kiến tạo xã hội được quan tâm giúp việc dạy của GV và học của HS được thực hiện hiệu quả.

Việc ĐG kết quả học tập của HS tập trung vào mục đích hỗ trợ, hướng dẫn quá trình học tập, giúp HS nhận thức bản thân và phát triển được phát triển theo năng lực.

Đến lớp 6, kết quả học tập của HS không cần lưu điểm. Trong thực tế, thường từ lớp 4/5 bắt đầu cho điểm. GV tự xây dựng bài kiểm tra, tổ chức kiểm tra và ghi điểm. Việc HS tự ĐG được quan tâm và chú ý.

Sự tiến bộ trong học tập của HS được ghi trong hồ sơ cuối mỗi năm, gồm: Hạnh kiểm; việc thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà trường; kiến thức và kĩ năng, sự tiến bộ trong học tập các môn học.

b) Cộng hòa Pháp

Việc ĐG SGK được giao cho các GV trực tiếp đứng lớp thông qua việc họ có toàn quyền lựa chọn SGK cho HS. Các môn khác nhau có thể chọn những bộ sách khác nhau. Trong cùng một môn, ở những lớp khác nhau, có thể chọn SGK của những bộ khác nhau cho HS. Bản thân GV thường sử dụng phối hợp nhiều SGK, tư liệu trong quá trình DH.

2.5.3. Quốc gia khác

Ở Úc, ACARA sẽ hợp tác giám sát, cộng tác, cung cấp dữ liệu liên quan với các nhà QL trường học, CT vùng lãnh thổ và bang. ACARA xây dựng khung giám sát, gồm cả câu hỏi nghiên cứu và thu thập dữ liệu liên quan. Các nhà QL GD cấp bang/vùng lãnh thổ sử dụng chúng như một phần trong chiến lược giám sát riêng nhằm hỗ trợ quá trình thu thập và cung cấp dữ liệu CT để báo cáo lên ACARA. Quy trình ĐG có thể dẫn tới một số thay đổi hoặc chỉnh sửa CT sau khi có kết quả chính thức.

3. Kết luận

Qua tìm hiểu việc thử nghiệm CT và SGK tại một số nước về các lĩnh vực trên, rút ra một số nhận xét chung như sau:

Mục tiêu thử nghiệm đều góp phần xác định mức độ khả thi, tính khoa học, tính thiết thực, các phương thức thực hiện CT giúp thúc đẩy việc hoàn thiện yêu cầu cần đạt của CT tổng thể, CT các môn học và tài liệu DH do Bộ GD xây dựng nhằm phổ biến rộng rãi CT mới trên cả nước.

Về nội dung thử nghiệm, các quốc gia tiến hành thử nghiệm về tính hợp lí, sự cân đối giữa các lĩnh vực học tập, các môn học, module và hoạt động thực tiễn; thử nghiệm về về phương thức QL CT, phương thức thi và ĐG kết quả học tập của HS. Một số quốc gia chỉ thử nghiệm ở những môn học có nhiều thay đổi về nội dung, chọn một số nội dung mới và khó để thử nghiệm. Với cách làm này, sẽ tiết kiệm được thời gian và hiệu quả kinh tế trong quá trình triển khai CT mới.

Về cách thức tiến hành thử nghiệm, khuyến khích và có hướng dẫn cụ thể đối với các tỉnh/trường tự nguyện đăng kí tham gia thử nghiệm CT mới. Tuân thủ nguyên tắc Nhà nước chỉ đạo, địa phương làm chủ; tăng cường các điều kiện đảm bảo cho công tác thử nghiệm. Hơn nữa, phải tiến hành tuyên truyền rộng rãi, tổ chức cho CBQL GD, cán bộ nghiên cứu GD, hiệu trưởng, GV nghiên cứu, học tập, hiểu biết sâu sắc về CT và các yêu cầu cần đạt của CT mới; theo dõi tiến độ và kết quả thử nghiệm của các tỉnh đang thử nghiệm; làm tốt công tác định hướng dư luận, đào tạo, bồi dưỡng GV, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho thử nghiệm.

Về lộ trình và phạm vi thử nghiệm, đa số các nước đều chia thành các giai đoạn và xác định phạm vi thử nghiệm. Việc thử nghiệm được ưu tiên ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nơi địa bàn không thuận lợi. Thử nghiệm thường được tiến hành ở các lớp đầu và cuối mỗi cấp. Thời gian thử nghiệm từ 3 đến 5 năm.

Về ĐG thử nghiệm thường ĐG việc lập CT, thực hiện CT và kết quả thực hiện CT. Các thành tố thuộc cấu trúc CT (mục tiêu, nguyên tắc xây dựng CT, nội dung) và các đối tượng tham gia (GV, HS, nhà trường) phải được ĐG tổng thể. Chú ý tới ĐG kết quả hoạt động và sự phát triển năng lực của HS trong quá trình thử nghiệm là một giai đoạn quan trọng trong quá trình thực hiện CT GD. Các tiêu chí ĐG phải được xem là yếu tố quan trọng nhất tham gia vào quá trình ĐG CT. Các phương pháp ĐG chương trình chủ yếu là quan sát, phỏng vấn, phiếu hỏi và trắc nghiệm.

Việc tìm hiểu các thông tin về xây dựng CTGDPT của các nước có nền GD phát triển cao và các nước tương đồng với Việt Nam là một yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển CTGDPT của Việt Nam. Có như vậy, CT mới sẽ đáp ứng được các yêu cầu theo hướng đẩy mạnh GD toàn diện, tạo ra nhiều sự lựa chọn về nội dung học tập cho HS, biến quá trình DH thành quá trình tự học của HS có hướng dẫn và hỗ trợ tối ưu của GV, tăng cường các hoạt

động xã hội của HS nhằm xây dựng nền học vấn phổ thông cơ bản, vững chắc, phát triển năng lực cá nhân, phù hợp với điều kiện học tập của HS mỗi vùng miền, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại trong quá trình hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Quốc hội, *Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 về Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.*
 [2]. *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, (2011), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 [3]. PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh (Chủ nhiệm đề tài), Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ *Xu thế phát triển giáo dục của một số nước trên thế giới*, mã số B2009-37-76.
 [4]. Bùi Đức Thiệp, (4/2012), *Thử nghiệm và đánh giá chương trình giáo dục phổ thông ở Trung Quốc*, Báo cáo Hội thảo.
 [5]. Đào Văn Toàn, (4/2012), *Kinh nghiệm thử nghiệm, đánh giá chương trình và sách giáo khoa phổ thông của Cộng hòa Pháp*, Báo cáo Hội thảo.

SUMMARY

Learning experience about pilot implementing general curriculum in several countries around the world in terms of their objectives, contents, ways to carry-out and assessment methods is a vital requirement in developing new curriculum in Vietnam. Thus, the new curriculum will meet the requirements towards promoting comprehensive education, aiming at building a basic general education, solid and personal competence development of learners, in accordance with learning conditions in different regions, meeting the requirements of society in the process of international integration.

Keywords: General curriculum; experience; education.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT BƯỚC ĐẦU... (Tiếp theo trang 15)

Hiện nay, chúng tôi đã biên soạn được một số giáo án thực nghiệm minh họa cho ba biện pháp trên, đã và đang thực nghiệm tại một số trường trung học phổ thông ở Việt Nam.

5. Kết luận

Năng lực tìm tòi NCKH là năng lực chuyên biệt cần phát triển cho HS thông qua dạy học các môn khoa học tự nhiên. Có thể phát triển năng lực tìm tòi NCKH cho HS thông qua dạy học môn Hóa học ở trường trung học phổ thông bằng cách vận dụng một số phương pháp dạy học như phương pháp Bàn tay nặn bột và Dạy học dự án, đặc biệt là tổ chức cho HS thực hiện đề tài nghiên cứu nhỏ gắn với thực tiễn. Quá trình nghiên cứu và tổ chức thực nghiệm sư phạm để xác định hiệu quả của các biện pháp phát triển năng lực tìm tòi NCKH đã và đang được tiến hành ở trường phổ thông sẽ góp phần khẳng định cho điều đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Vũ Cao Đàm, (2005), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học - Kỹ thuật.
 [2]. Lê Huy Hoàng, (2013), *Một số vấn đề về nghiên cứu khoa học của học sinh trung học - Phần 1, 3*, Tài liệu tập huấn cho giáo viên cốt cán của Bộ Giáo dục và Đào tạo - TP. HCM.
 [3]. Cao Thị Thặng, *Sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực - Hướng phát triển một số năng lực cơ*

bản cho học sinh trong dạy học Hóa học, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8, tr.46 - 53, năm 2010.

[4]. Cao Thị Thặng - Lê Ngọc Vịnh, *Một số kết quả rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho học sinh trung học cơ sở bằng cách áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học Hóa học ở Bình Định*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 120, tr.43 - 46, tháng 9, năm 2015.

[5]. Cao Thị Thặng, Phạm Thị Bích Đào, *Bước đầu áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học Hóa học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 108, tháng 9, năm 2014.

SUMMARY

Developing students' discovery competence in scientific research through teaching natural science subjects in general and Chemistry in particular is an important task to contribute to developing students' competence towards renewal of Ministry of Education and Training. This is a new, difficult and practical issue. The article focuses on clarifying this competence's concept, structure, specific manifestation and proposes three measures to develop students' research competence through Chemistry teaching at high school.

Keywords: Discovery competence in scientific research; Chemistry teaching; upper secondary education.